

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC
MÔN LÀM VĂN**A. LƯU Ý CHUNG**

Năm nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục đổi mới việc ra đề thi, nhằm đánh giá chính xác hơn chất lượng dạy học và điều chỉnh quá trình này theo chiều hướng tích cực hơn ở những năm sau. Bởi vậy, giám khảo cũng phải đổi mới cách chấm bài.

Cần nắm vững bản chất yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* để đánh giá tổng quát bài làm của từng học sinh, tránh đếm ý cho điểm một cách đơn giản. Do tính chất của đề thi, giám khảo nên chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng *Tiêu chuẩn cho điểm* nhất là ở *Câu 3* của *Đề 2*. (*Hướng dẫn chấm* chủ yếu định tính chứ không định lượng).

Trong phần *Tiêu chuẩn cho điểm*, bản *Hướng dẫn chấm* chỉ xác định yêu cầu của một số mức điểm. Trên cơ sở đó, giám khảo cần cân nhắc từng trường hợp cụ thể để cho những điểm còn lại một cách hợp lí.

Chấm riêng từng câu; sau đó xem xét tương quan giữa các câu để cho điểm toàn bài. Điểm toàn bài có thể cho : 0 ; 0,5 ; 1 ; 1,5 ; ... đến 10 điểm. Không nên khe khắt đối với mức điểm khá, giỏi. Cần mạnh dạn cho điểm 10/10 nếu bài làm đạt được những yêu cầu của biểu điểm. Đặc biệt khuyến khích những bài có sáng tạo. Những bài chép lại gần như nguyên vẹn một tài liệu nào đó chỉ cho tới điểm trung bình là cao nhất.

B. HƯỚNG DẪN CHO TỪNG ĐỀ**ĐỀ 1*****Câu 1***

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, miễn là *giới thiệu được một cách ngắn gọn tiểu sử và sự nghiệp của nhà văn Sôlôkhốp và nêu đúng tác phẩm nổi tiếng nhất của ông*.

Cho 2 điểm khi :

- Đại thể, nêu được những ý chính sau đây:
- + Sôlôkhốp sinh năm 1905 mất năm 1984 (hoặc chỉ cần ghi : ông sinh vào đầu thế kỉ XX mất vào cuối thế kỉ XX) ở tỉnh Rôxtôp, vùng sông Đông nước Nga ;

+ Nhà văn gắn bó máu thịt với con người và cảnh vật vùng đất sông Đông;
+ Sôlôkhôp trực tiếp tham gia nội chiến và chiến tranh vệ quốc ;
+ Ông là nhà văn nổi tiếng thế giới, đã được nhận giải Nô ben văn học ;
+ Tác phẩm tiêu biểu nhất của Sôlôkhôp là bộ tiểu thuyết *Sông Đông êm đềm*.

- Diễn đạt gãy gọn, chữ viết cẩn thận.

Cho 1 điểm khi: trình bày được khoảng một nửa số ý và diễn đạt gãy gọn, chữ viết cẩn thận hoặc đủ ý nhưng diễn đạt còn hạn chế, chữ viết chưa cẩn thận.

Câu 2

1. Yêu cầu về kĩ năng :

Đề bài đòi hỏi học sinh biết cách phân tích một bài thơ trữ tình được dịch từ bản chữ Hán (ít nhiều có đối chiếu giữa bản dịch và nguyên tác) theo định hướng nêu ở đề bài ; biết làm một bài nghị luận văn học, kết cấu chặt chẽ, bố cục rõ ràng, diễn đạt tốt, không mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp. Chữ viết cẩn thận.

2. Yêu cầu về kiến thức:

Hiểu đúng yêu cầu của đề bài : phân tích bài *Mới ra tù, tập leo núi* để đạt mục đích làm nổi bật vẻ đẹp cổ điển và tinh thần hiện đại của tác phẩm này (chứ không phải chỉ yêu cầu phân tích bài thơ). Ở đây, nhất thiết cần hiểu rõ hoàn cảnh ra đời của tác phẩm và vận dụng được những hiểu biết đó trong quá trình phân tích. Học sinh có thể phân tích, trình bày theo nhiều cách khác nhau.

Vấn đề nêu ra ở đề bài có thể bàn luận khá phong phú ; tuy nhiên, xuất phát từ thực tế dạy và học, đối với học sinh thi tốt nghiệp THPT, chỉ yêu cầu phân tích, làm bật được những ý sau:

2.1. Vẻ đẹp cổ điển của bài thơ *Mới ra tù, tập leo núi* :

- Thể hiện ở đề tài: *lên núi, nhớ bạn* là hai đề tài quen thuộc của thơ cổ điển Trung Quốc và Việt Nam. Bài *Mới ra tù, tập leo núi* bao gồm cả hai đề tài ấy ;

- Thể hiện ở bút pháp miêu tả thiên nhiên: không miêu tả nhiều chi tiết, chỉ chấm phá một vài nét đơn sơ, chủ yếu nhằm ghi được linh hồn của tạo vật ;

- Thể hiện ở hình ảnh nhân vật trữ tình : phong thái ung dung, nhàn tản, tưởng như không phải là tập leo núi vất vả mà đang dạo bước trên núi cao, ngắm cảnh sông nước, mây trời.

2.2. Tinh thần hiện đại của bài thơ *Mới ra tù, tập leo núi* :

- Sau thời gian dài bị đọa đày, cực khổ, sức khoẻ bị suy giảm rất nhiều nhưng tác giả vẫn ung dung, sảng khoái thưởng thức vẻ đẹp của thiên nhiên, đặc biệt tâm hồn vẫn rất mực trong sáng, cao đẹp ;

- Tâm trạng khát khao trở về Tổ quốc để cùng hoạt động với các đồng chí, đồng bào.

3. Tiêu chuẩn cho điểm

Điểm 8:

Đáp ứng được các yêu cầu nêu trên, hoặc tuy ý chưa thật đầy đủ nhưng có sự cảm nhận tinh tế ở một số điểm ; văn viết có cảm xúc ; có thể còn một vài sai sót không đáng kể.

Điểm 6:

Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên, song có thể mắc một số sai sót nhỏ.

Điểm 4:

Tỏ ra hiểu yêu cầu chính của đề bài, cơ bản tỏ ra hiểu được giá trị tác phẩm ; trình bày được khoảng một nửa số ý nêu trên, hoặc đã nêu được khá đầy đủ số ý nhưng phân tích sơ sài hoặc *phân tích tương đối tốt bài thơ nhưng chưa tập trung làm bật vẻ đẹp cổ điển và tinh thần hiện đại của tác phẩm này* ; văn chưa trôi chảy, nhưng diễn đạt được ý ; không mắc nhiều lỗi diễn đạt. Chữ viết khá cẩn thận.

Điểm 2:

Chưa nắm được yêu cầu chính của đề bài và nội dung cơ bản của bài thơ. Phân tích quá sơ sài, mắc quá nhiều lỗi diễn đạt. Chữ viết cẩu thả.

Điểm 1:

Tuy có viết về bài thơ và vấn đề nêu ở đề bài, nhưng sai lạc cả nội dung và phương pháp. Chữ viết cẩu thả.

ĐỀ II

Câu 1

Trình bày đúng những điểm đáng lưu ý về hoàn cảnh ra đời bài thơ *Việt Bắc* của nhà thơ Tố Hữu, giúp người đọc hiểu sâu thêm về tác phẩm này (có thể theo những cách khác nhau).

Cho 2 điểm khi :

- Đại thể, nêu được :

+ Việt Bắc là quê hương cách mạng, là căn cứ địa vững chắc của cuộc kháng chiến, nơi đã che chở, đùm bọc cho Đảng, Chính Phủ, bộ đội trong suốt những năm tháng kháng chiến chống Pháp gian khổ ;

+ Sau chiến thắng Điện Biên Phủ ; tháng 7 năm 1954, Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết, hoà bình trở lại, miền Bắc nước ta được giải phóng ;

+ Tháng 10 năm 1954, các cơ quan Trung ương của Đảng và Chính phủ rời chiến khu Việt Bắc về Thủ đô Hà Nội ;

+ Một trang sử mới của đất nước và một giai đoạn mới của cách mạng được mở ra. Nhân sự kiện trọng đại này, Tố Hữu viết bài thơ *Việt Bắc*.

- Diễn đạt gãy gọn, chữ viết cẩn thận.

Cho 1 điểm khi : nêu được khoảng một nửa số ý và diễn đạt gãy gọn, chữ viết cẩn thận hoặc nêu đủ ý, nhưng diễn đạt chưa gãy gọn, chữ viết chưa cẩn thận.

Câu 2

Cho 2 điểm khi :

- Trình bày *vấn tất những nét chính* trong phong cách nghệ thuật của nhà văn Nguyễn Tuân (có thể theo nhiều cách khác nhau). Đại thể, nêu được:

+ Thể hiện rõ nét chất tài hoa và uyên bác. (Đây chính là nét bao trùm nhất trong phong cách Nguyễn Tuân). Tài hoa trong việc dựng người, dựng cảnh, trong những so sánh liên tưởng táo bạo, bất ngờ,... Uyên bác trong việc vận dụng sự hiểu biết thuộc nhiều ngành khác nhau để quan sát hiện thực, sáng tạo hình tượng, mang đến cho người đọc một khối lượng tri thức đa dạng, phong phú ;

+ Thường tiếp cận, phát hiện, miêu tả, khen, chê sự vật ở phương diện văn hoá thẩm mỹ ; nhiều nhân vật (nhất là những nhân vật chính diện) đều được thể hiện như những người tài hoa nghệ sĩ ;

+ Có cảm hứng đặc biệt trước những tính cách phi thường, xuất chúng, những phong cảnh tuyệt mỹ, những gió bão, thác gềnh dữ dội,...

- Diễn đạt gãy gọn, chữ viết cẩn thận.

Cho 1 điểm khi : nêu được khoảng một nửa số ý và diễn đạt gãy gọn, chữ viết cẩn thận hoặc nêu đủ ý, nhưng diễn đạt chưa gãy gọn, chữ viết chưa cẩn thận.

Câu 3

1. Yêu cầu về kĩ năng:

Hiểu đúng yêu cầu của đề bài. Thực chất, học sinh phải biết cách phân tích nhân vật (cây xà nu) trong truyện ngắn ; biết làm bài nghị luận văn học, kết cấu bài chặt chẽ, bố cục rõ ràng, diễn đạt tốt, không mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp. Chữ viết cẩn thận.

2. Yêu cầu về kiến thức:

Đây là một đề bài có phần tạo điều kiện thuận lợi để học sinh thể hiện những tình cảm, xúc cảm và sự hiểu biết, nhận thức (*cảm nhận*) **riêng** về một hình tượng trong tác phẩm. Do đó, học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, tập trung vào những khía cạnh nào mà mình tâm đắc nhất. Điều quan trọng để xác định chất lượng của bài làm chính là ở chiều sâu của sự cảm nhận chứ không phải chỉ ở số lượng ý.

Trên cơ sở những hiểu biết chắc chắn về truyện ngắn *Rừng xà nu* của Nguyễn Trung Thành (hoàn cảnh ra đời, những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm...), lựa chọn, phân tích những chi tiết tiêu biểu để làm bật những hiểu biết và xúc cảm của mình về hình tượng cây xà nu trong tác phẩm này.

Đại thể, những ý chính cần làm rõ :

2.1. Cây xà nu là hình tượng xuyên suốt, được miêu tả công phu, đậm nét trong toàn bộ tác phẩm (đặc biệt là ở phần mở đầu và kết thúc tác phẩm miêu tả rừng xà nu đầy chất thơ hùng tráng: “đến hút tầm mắt cũng không thấy gì khác ngoài những rừng xà nu nối tiếp chạy đến chân trời”).

2.2. Cây xà nu gắn bó mật thiết với đời sống của nhân dân làng Xô Man

- Trong những sinh hoạt (Tnú cầm đuốc xà nu soi cho Dít giần gạo, lũ trẻ làng Xô Man mặt lem luốc khói xà nu, Tnú và Mai đốt khói xà nu xông bằng nửa để học chữ,...) ;

- Trong những sự kiện trọng đại (giặc đốt hai bàn tay Tnú bằng dẻ tẩm dầu xà nu, ngọn lửa xà nu soi rõ xác những tên lính giặc,...).

2.3. Cây xà nu là biểu tượng cho cuộc sống và phẩm chất cao đẹp của người Xô Man

- Cây xà nu ham ánh sáng và khí trời (phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh sáng) cũng như dân làng Xô Man ham tự do ;

- Cây xà nu phải chịu nhiều đau thương bởi quân thù tàn bạo (hàng vạn cây xà nu không cây nào không bị thương) cũng như dân làng Xô Man nhiều người bị chúng giết hại ;

- Cây xà nu có sức sống mãnh liệt không gì tàn phá nổi (cạnh một cây mới ngã gục đã có bốn năm cây con mọc lên) cũng như các thế hệ dân làng Xô Man kế tiếp nhau đứng dậy chiến đấu.

Qua hình tượng cây xà nu, người đọc hiểu biết thêm cuộc sống của đồng bào Tây Nguyên và nhất là thêm yêu quý, tự hào về những phẩm chất cao đẹp của họ.

3. Tiêu chuẩn cho điểm

Điểm 6 :

Đáp ứng được các yêu cầu nêu trên ; cảm nhận sâu sắc, dẫn chứng chọn lọc, phong phú và chính xác ; văn viết có cảm xúc ; có thể còn một vài sai sót không đáng kể.

Điểm 4:

Nắm chắc nội dung cơ bản của tác phẩm, nhưng cảm nhận chưa sâu sắc, phân tích còn có phần lúng túng ; đã nêu được phần lớn số ý ở mục 2 ; dẫn chứng đầy đủ, nhưng có chỗ chưa tiêu biểu ; diễn đạt tương đối tốt. Chữ viết khá cẩn thận.

Điểm 2:

Chưa hiểu đề, chưa nắm được tác phẩm ; phân tích quá sơ sài hoặc chỉ kể lể dài dòng ; diễn đạt kém. Chữ viết cẩu thả.

Điểm 1:

Tuy có viết về tác phẩm, nhưng sai lạc hoàn toàn cả nội dung và phương pháp./.
